

KẾ HOẠCH

Tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (hạng II) trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2018

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương về việc ban hành Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (viết tắt là *Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW*) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 161-KH/BTCTW ngày 09/8/2018 và Công văn số 6238-CV/BTCTW ngày 20/9/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về việc bổ sung một số nội dung trong Kế hoạch số 161-KH/BTCTW về tổ chức thi nâng ngạch công chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2018;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (hạng II) trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2018 như sau:

I- ĐỐI TƯỢNG**1- Đối tượng dự thi nâng ngạch chuyên viên chính**

a- Cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đang giữ ngạch công chức hành chính;

b- Ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện và tương đương;

c- Cán bộ, công chức theo quy định tại các điểm a, b nêu trên trong quy hoạch, được điều động, luân chuyển về giữ chức danh bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn.

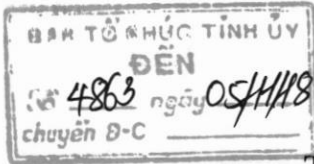
- Lãnh đạo Ban - Phó Đ. (lưu)
- P. CS TT, các phòng - Đ. Nhung báo gđ

TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 240-KH/TU

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 11 năm 2018



KẾ HOẠCH

Tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (hạng II) trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2018

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương về việc ban hành Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (viết tắt là *Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW*) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 161-KH/BTCTW ngày 09/8/2018 và Công văn số 6238-CV/BTCTW ngày 20/9/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về việc bổ sung một số nội dung trong Kế hoạch số 161-KH/BTCTW về tổ chức thi nâng ngạch công chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2018;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (hạng II) trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2018 như sau:

I- ĐỐI TƯỢNG

1- Đối tượng dự thi nâng ngạch chuyên viên chính

a- Cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đang giữ ngạch công chức hành chính;

b- Ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện và tương đương;

c- Cán bộ, công chức theo quy định tại các điểm a, b nêu trên trong quy hoạch, được điều động, luân chuyển về giữ chức danh bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn.

2- Đối tượng dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (gọi chung là người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập)

a- Công chức trong đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (viết tắt là công chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập);

b- Viên chức đang công tác, làm việc ở đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW.

II- ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

1- Điều kiện

Người dự thi nâng ngạch và xét thăng hạng phải có đủ các điều kiện sau:

1.1- Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu về vị trí việc làm của ngạch chuyên viên chính và chức danh nghề nghiệp hạng II;

1.2- Được cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đánh giá có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch dự thi hoặc xét thăng hạng; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 (ba) năm liên tục, tính đến thời điểm đăng ký dự thi nâng ngạch hoặc xét thăng hạng; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang xem xét kỷ luật;

1.3- Công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày **31/8/2018**;

1.4- Viên chức dự xét thăng hạng phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hoặc tương đương quy định tại Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW, tính đến ngày **31/8/2018**;

Đối với công chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức hành chính dự xét thăng hạng lên chức danh chuyên viên chính phải đảm bảo thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày **31/8/2018**.

2- Tiêu chuẩn

2.1- Đối với dự thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính

a- Về trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên;

b- Về trình độ lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

c- Về trình độ ngoại ngữ, có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*viết tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT*);

- Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên (được cấp trước ngày 16/3/2014);

- Đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số: Có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có giấy xác nhận của cơ quan sử dụng công chức về việc đã tham gia khoá đào tạo tiếng dân tộc thiểu số hoặc sử dụng thành thạo tiếng dân tộc thiểu số;

- Có cam kết sử dụng thành thạo ngoại ngữ ở trình độ tương đương với yêu cầu trình độ dự thi được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức nhận xét bằng văn bản;

- Công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

d- Về trình độ tin học, có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (*viết tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT*);

- Có chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A (được cấp trước ngày 28/4/2014) trở lên hoặc có cam kết sử dụng thành thạo tin học ở trình độ tương đương với yêu cầu trình độ dự thi được người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức nhận xét bằng văn bản.

e- Về trình độ nghiệp vụ quản lý nhà nước: có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công.

f- Về tiêu chuẩn tham gia xây dựng văn bản, nghiên cứu khoa học

Đồng thời với tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ, cán bộ, công chức được dự thi nâng ngạch chuyên viên chính nếu trong thời gian giữ ngạch chuyên viên đã có quyết định, văn bản giao nhiệm vụ hoặc giấy xác nhận của người có thẩm quyền giao nhiệm vụ chủ trì, tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng các văn bản: Nghị quyết, Quy định, Chỉ thị, Văn kiện của đại hội Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp huyện trở lên mà cơ quan nơi cán bộ, công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

2.2- Đối với xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II

Người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập dự xét thăng hạng cần đảm bảo tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm theo quy định của Luật Viên chức, Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; quy định của bộ quản lý chuyên ngành đối với từng chức danh viên chức và quy định tại Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương về việc ban hành Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

2.3- Người dự thi nâng ngạch và xét thăng hạng phải có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn dự thi, dự xét thăng hạng và miễn thi về văn bằng, chứng chỉ tính đến ngày **31/8/2018**.

III- CHỈ TIÊU THI NÂNG NGẠCH VÀ XÉT THĂNG HẠNG NĂM 2018

Thực hiện theo chỉ tiêu Ban Tổ chức Trung ương giao năm 2018, bao gồm:

1- Chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính: 24 chỉ tiêu.

2- Chỉ tiêu xét thăng hạng:

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính: 04 chỉ tiêu;

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Phóng viên chính: 04 chỉ tiêu.

IV- NỘI DUNG THI NÂNG NGẠCH, XÉT THĂNG HẠNG

1- Thi nâng ngạch lên chuyên viên chính

1.1- Các môn thi và hình thức thi

a- Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi viết, thời gian làm bài 180 phút;

- Nội dung thi: Các kiến thức tổng hợp về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; công tác xây dựng Đảng; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực của ngạch dự thi.

b- Môn chuyên môn nghiệp vụ tích hợp với môn tin học:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy tính, thời gian làm bài 45 phút;

- Nội dung thi: Các kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; công tác xây dựng Đảng; tình hình thời sự trong, ngoài nước và của địa phương; các kiến thức cơ bản về tin học.

c- *Môn ngoại ngữ*: thi viết để kiểm tra về các kỹ năng đọc, hiểu, viết một trong năm thứ tiếng (Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT. Thời gian làm bài 90 phút.

1.2- Cách tính điểm

- Mỗi bài thi được chấm theo thang điểm 100;
- Kết quả thi nâng ngạch để xác định người trúng tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ tích hợp với môn tin học.

1.3- Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

Kỳ thi nâng ngạch được tổ chức theo nguyên tắc cạnh tranh; người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Thi đủ các bài thi của các môn thi theo quy định;
- Có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (*kể cả bài thi môn ngoại ngữ nếu không được miễn thi*);
- Có kết quả thi là tổng số điểm các bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ tích hợp với môn tin học cao hơn, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu nâng ngạch năm 2018 đã được Ban Tổ chức Trung ương giao (trừ trường hợp số người dự thi nâng ngạch bằng hoặc thấp hơn chỉ tiêu được giao).

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi nâng ngạch bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì Chủ tịch Hội đồng thi nâng ngạch có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan quản lý công chức để quyết định người trúng tuyển.

1.4- Thí điểm việc bổ nhiệm không tính chỉ tiêu cạnh tranh

Năm 2018, Ban Tổ chức Trung ương thực hiện thí điểm bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính đối với những chức danh đã xác định rõ vị trí việc làm của ngạch công chức và đã xác định rõ tiêu chuẩn trước khi bổ nhiệm chức danh, chức vụ nếu đủ tiêu chuẩn dự thi và đạt kết quả thi nâng ngạch (các môn thi đều đạt 50 điểm trở lên), bao gồm: các chức danh là phó bí thư cấp uỷ cấp huyện và tương đương; cấp phó của người đứng đầu các ban của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (*gọi chung là người dự thi không cạnh tranh*);

Căn cứ chỉ tiêu nâng ngạch năm 2018 và kết quả kỳ thi để xác định danh sách những người đủ điều kiện bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính theo quy định như sau:

- Trường hợp *người dự thi không cạnh tranh* có tổng số điểm các môn thi cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch được giao

(với các môn thi đều đạt 50 điểm trở lên) thì chỉ tiêu nâng ngạch được giao được giữ nguyên.

- Trường hợp người dự thi không cạnh tranh có điểm số các môn thi đều đạt 50 điểm trở lên và tổng số điểm các môn thi thấp hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp ngoài phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch được giao thì được bổ nhiệm thêm ngoài chỉ tiêu nâng ngạch đã được Ban Tổ chức Trung ương phân bổ cho tỉnh Tuyên Quang.

1.5- Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

Cán bộ, công chức đăng ký dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính được miễn thi môn ngoại ngữ khi có một trong các điều kiện sau:

- Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ, tính đến ngày **31/12/2018**;

- Đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

- Là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung Châu Âu trở lên còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ.

2- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II

2.1- Nguyên tắc xét thăng hạng

Người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập dự xét thăng hạng phải đạt đủ số điểm chuẩn theo quy định tại Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (ban hành kèm theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW) hoặc điểm chuẩn và điểm quy đổi theo đặc thù.

2.2- Cách tính điểm

- Trên cơ sở các tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh trong hướng dẫn dự xét thăng hạng được tính ra điểm chuẩn của từng tiêu chí quy định tại Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (ban hành kèm theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW).

- Tổng điểm chuẩn của các tiêu chí là: 100 điểm.

- Người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập đạt một số tiêu chuẩn khác sẽ được tính điểm cộng, tổng điểm cộng là 50 điểm theo quy định tại Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (ban hành kèm theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW).

2.3- Xác định người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập đạt tiêu chuẩn xét thăng hạng

Việc xác định người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập đạt tiêu chuẩn xét thăng hạng (kể cả trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả bằng điểm nhau ở chỉ tiêu cuối cùng) được thực hiện theo quy định tại Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (ban hành kèm theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW).

Trường hợp không xác định được người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thăng hạng theo thứ tự ưu tiên khi có từ 02 người trở lên có kết quả bằng điểm nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng quyết định người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được thăng hạng.

V- THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ KINH PHÍ THI NÂNG NGẠCH, XÉT THĂNG HẠNG

1- Thời gian tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II: Trong tháng **11/2018**.

2- Địa điểm: Dự kiến tại Trường Chính trị tỉnh.

3- Kinh phí: Mức thu phí và sử dụng phí dự thi nâng ngạch, dự xét thăng hạng căn cứ quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Hội đồng thi nâng ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (hạng II) trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2018;

Là cơ quan thường trực của Hội đồng thi nâng ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (hạng II) trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2018; chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng dự toán kinh phí tổ chức thi nâng ngạch và xét thăng hạng; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

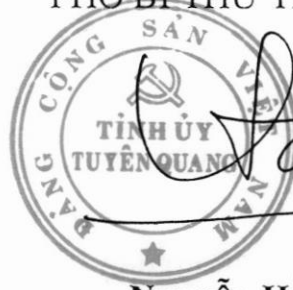
2- Trường Chính trị tỉnh chuẩn bị và bảo đảm về cơ sở vật chất để phục vụ cho việc tổ chức thi nâng ngạch và xét thăng hạng theo Kế hoạch.

3- Các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm rà soát, thẩm định, chọn cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch hoặc xét thăng hạng đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu của cơ quan, đơn vị.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban Đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh,
- Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh,
- Báo Tuyên Quang,
- Trường Chính trị tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Hồng Thắng